CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
(V/v Tính lại tiền sử dụng đất phải nộp phát sinh do chuyển mục đích sử dụng đất)

Kính gửi:

- UBND xã Triệu Việt Vương tỉnh Hưng Yên.
- Phòng Kinh tế xã Triệu Việt Vương.
- Cơ quan Thuế cơ sở III tỉnh Hưng Yên.

Tên tôi là: Hoàng Quang Phúc. Năm sinh: 1972.

Căn cước số: 033072003245. Ngày cấp: 31/12/2024 Nơi cấp: Cục trưởng cục CSQLHC về TTXH.

Nơi đăng ký thường trú: Thôn Phùng Hưng, xã Triệu Việt Vương, tỉnh Hưng Yên.

Vợ tôi là: Lê THị Yến. Năm sinh: 1978

Căn cước công dân số: 033178004930. Ngày cấp: 55/04/2021. Nơi cấp: Cục trưởng cục CSQLHC về TTXH.

Nơi đăng ký thường trú: Thôn Phùng Hưng, xã Triệu Việt Vương, tỉnh Hưng Yên.

Chúng tôi là người sử dụng thửa đất số: 536, tờ bản đồ số: 140, địa chỉ thửa đất: thôn An Thái, xã Triệu Việt Vương, tỉnh Hưng Yên. Vợ chồng tôi đang đứng tên trên (GCN) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AA 04580683 do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực Khoái Châu cấp ngày 14/11/2025 với diện tích 108,7m^2. Trong đó: 70m^2 là đất ở tại nông thôn; 38,7m^2 đất trồng cây hằng năm khác;

Tháng 12 năm 2025 UBND xã Triệu Việt Vương có quyết định số 3423/QĐ-UBND ngày 12/12/2025 về việc cho phép chuyển mục đích sử dụng 38,7m^2 đất trồng cây hằng năm khác sang mục đích đất ở nông thôn.

Sau khi có thông báo của cơ quan thuế, Tôi đã nộp đủ số tiền chuyển mục đích sử dụng đất vào ngân sách nhà nước theo bảng kê nộp thuế số LTB 2510905-TK0022549/TB-TCS3 ngày 22/12/2025 số tiền là: 108.166.500VNĐ;

Biên lai nộp tiền số: 2304041 ký hiệu: C1-02/NS ngày 26/12/2025 và được Chi nhánh Văn Phòng đất đai khu vực Khoái Châu cũ xác nhận tại trang 2 giấy chứng nhận ngày 06/01/2026.

Đây là lần đầu tiên chúng tôi được cơ quan có thẩm quyền cho phép chúng tôi được chuyển mục đích sử dụng đất trên thửa đất đầu tiên. Căn cứ vào Điều 12 Nghị định số 50/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của chính phủ quy định chi tiết một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của quốc hội quy định một số cơ chế chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật đất đai về tiền sử dụng đất, tiền thuế đất, tiền thuê đất.

Vợ chồng tôi đề nghị cơ quan có thẩm quyền tính lại tiền sử dụng đất cho tôi theo Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội.

Chúng tôi xin cam kết chỉ sử dụng 01 thửa đất duy nhất trên phạm vi cả nước và cam kết nội dung đề nghị ở trên là đúng sự thật, cam kết thửa đất trên là thửa đất duy nhất tôi chọn chuyển mục đích theo điểm c khoản 2 điều 10 Nghị quyết số 254/2025/QH15, nếu sai chúng tôi xin chịu trách nhiêm trước pháp luật./.

Chúng tôi xin chân thành cảm ơn!

Triệu Việt Vương, ngày 25.. tháng 9.. năm 2026.

Người làm đơn

Hoàng Quang Phúc

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

GIẤY CAM KẾT

V/v: lựa chọn thửa đất để xác định diện tích đất ở trong hạn mức giao đất ở khi tính lại tiền sử dụng đất đối với hồ sơ chuyển mục đích sử dụng đất.

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã Triệu Việt Vương, tỉnh Hưng Yên.

Tên tôi là: Hoàng Quang Phúc. Năm sinh: 1972.

Căn cước số: 033072003245. Ngày cấp: 31/12/2024 Nơi cấp: Cục trưởng cục CSQLHC về TTXH.

Nơi đăng ký thường trú: Thôn Phùng Hưng, xã Triệu Việt Vương, tỉnh Hưng Yên.

Vợ tôi là: Lê THị Yến. Năm sinh: 1978

Căn cước công dân số: 033178004930. Ngày cấp: 55/04/2021. Nơi cấp: Cục trưởng cục CSQLHC về TTXH.

Nơi đăng ký thường trú: Thôn Phùng Hưng, xã Triệu Việt Vương, tỉnh Hưng Yên.

Vợ chồng tôi là chủ sử dụng đất và đã thực hiện nghĩa vụ tài chính khi chuyển mục đích sử dụng đất đối với diện tích 38,7m^2 đất trồng cây hằng năm khác sang đất ở, thuộc thửa đất số 536 tờ bản đồ số 140.

Địa chỉ thửa đất: Thôn An Thái, xã Triệu Việt Vương, tỉnh Hưng Yên.

Ngày 22/12/2025 tôi đã nhận được thông báo thuế nộp tiền sử dụng đất số **LTB2510905-TK0022549/TB-TCS3** do Thuế cơ sở 3 – Hưng Yên ban hành. Gia đình tôi đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính nộp tiền vào ngân sách nhà nước theo thông báo trên.

Căn cứ quy định hiện hành, chúng tôi lựa chọn thửa đất số 536 tờ bản đồ số 140 để tính lại tiền sử dụng đất theo quy định tại **điểm c khoản 2 điểm 10 Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025** của Quốc hội.

Chúng tôi cam kết đây là thửa đất duy nhất chúng tôi chọn trong tất cả các thửa đất trên địa bản cả nước để áp dụng chính sách nêu trên khi chuyển mục đích sử dụng đất.

Chúng tôi cam kết từ ngày 01/8/2024 đến nay chúng tôi chưa áp dụng chính sách chuyển mục đích theo **điểm c khoản 2 điều 10 Nghị quyết số 254/2025/QH15** cho bất kỳ thửa đất nào trên địa bàn cả nước.

Chúng tôi xin chịu hoàn toàn mọi trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung cam kết nêu trên nếu kê khai không đúng

Triệu Việt Vương, ngày 25 tháng 9 năm 2026

Người cam kết

(Ký tên, điểm chỉ)

Hoàng quang Phúc

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence - Freedom - Happiness

CĂN CƯỚC CÔNG DÂN

Citizen Identity Card



Số / No.: 033178004930

Họ và tên / Full name:
LÊ THỊ YẾN

Ngày sinh / Date of birth: 08/07/1978

Giới tính / Sex: Nữ Quốc tịch / Nationality: Việt Nam

Quê quán / Place of origin:
Chí Tân, Khoái Châu, Hưng Yên

Nơi thường trú / Place of residence: Thôn Tiểu Quan
Phùng Hưng, Khoái Châu, Hưng Yên

Có giá trị đến: 08/07/2038
Date of expiry

Đặc điểm nhân dạng / Personal identification:
seo chấm cánh mũi phải

Ngày, tháng, năm / Date, month, year: 15/04/2021
CỤC TRƯỞNG CỤC CẢNH SÁT
QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH VỀ TRẬT TỰ XÃ HỘI
DIRECTOR GENERAL OF THE POLICE DEPARTMENT
FOR ADMINISTRATIVE MANAGEMENT OF SOCIAL ORDER



Ngón trỏ trái
Left index finger

Ngón trỏ phải
Right index finger

Phạm Công Nguyên

IDVNM178004930203317800493O<<4
7807080F3807082VNM<<<<<<<<<<<O
LE<<THI<YEN<<<<<<<<<<<<<<<<<<

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence - Freedom - Happiness

CĂN CƯỚC
IDENTITY CARD



Số định danh cá nhân /Personal identification number:
033072003245

Họ, chữ đệm và tên khai sinh / Full name:
HOÀNG QUANG PHÚC

Ngày, tháng, năm sinh / Date of birth:
20/08/1972

Giới tính / Sex:
Nam

Quốc tịch / Nationality:
Việt Nam

Nơi cư trú / Place of residence:
Phùng Hưng, Khoái Châu, Hưng Yên

Nơi đăng ký khai sinh / Place of birth:
Chí Minh, Khoái Châu, Hưng Yên

Ngày, tháng, năm cấp / Date of issue:
31/12/2024

Ngày, tháng, năm hết hạn / Date of expiry:
20/08/2032

BỘ CÔNG AN/ MINISTRY OF PUBLIC SECURITY

IDVNM072003245703307200324 5<<9
7208207M3208209VNM<<<<<<<<<<<8
HOANG<<QUANG<PHUC<<<<<<<<<<<<

ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ TRIỆU VIỆT VƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 3423 /QĐ-UBND	*Triệu Việt Vương, ngày 12 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cho phép chuyển mục đích sử dụng đất

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TRIỆU VIỆT VƯƠNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2024/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 101/2024/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2024 quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và hệ thống thông tin đất đai; số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; số 226/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 1124/QĐ-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2025 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Khoái Châu;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế tại Tờ trình số 485/TTr-KT ngày 11 tháng 12 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho ông Hoàng Quang Phúc và bà Lê Thị Yến, có địa chỉ thường trú xã Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên được chuyển mục đích sử dụng 38,7m² đất trồng cây hằng năm khác, hình thức sử dụng đất sau khi chuyển mục đích sử dụng đất là giao đất có thu tiền sử dụng đất tại xã Triệu Việt Vương (xã An Vĩ cũ), tỉnh Hưng Yên.

Mục đích sử dụng đất: đất ở tại nông thôn.

Thời hạn sử dụng đất: ổn định lâu dài.

Vị trí, ranh giới thửa đất được xác định theo tờ trích lục bản đồ địa chính thửa đất số 536, tờ bản đồ địa chính số 140, tỷ lệ 1/1000, xã Triệu Việt Vương, tỉnh

Hưng Yên do Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai khu vực Khoái Châu lập ngày 24 tháng 11 năm 2025.

Giá đất tính tiền sử dụng đất phải nộp: 2.880.000đ/m^2 *(Hai triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng trên một mét vuông).*

Những hạn chế về quyền của người sử dụng đất: Không.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Phòng Kinh tế xã Triệu Việt Vương: chuyển thông tin địa chính thửa đất cho Thuế cơ sở 3 tỉnh Hưng Yên; chuyển hồ sơ sang Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai khu vực Khoái Châu sau khi nhận được xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất của Thuế cơ sở 3 tỉnh Hưng Yên; trao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho người sử dụng đất đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính; quản lý, giám sát đảm bảo việc sử dụng đất đúng mốc giới, đúng quy định của pháp luật.

2. Thuế cơ sở 3 tỉnh Hưng Yên: xác định tiền sử dụng đất phải nộp theo quy định; ban hành thông báo nộp tiền sử dụng đất gửi cho người sử dụng đất; xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, thông báo kết quả cho Phòng Kinh tế xã Triệu Việt Vương.

3. Người sử dụng đất có trách nhiệm hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

4. Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai khu vực Khoái Châu cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính; ký Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho người sử dụng đất sau khi nhận được hồ sơ do Phòng Kinh tế xã Triệu Việt Vương chuyển đến.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã, Trưởng phòng Kinh tế, Giám đốc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai khu vực Khoái Châu, Trưởng Thuế cơ sở 3 tỉnh Hưng Yên, các đơn vị có liên quan, ông (bà) có tên tại Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành.

Văn phòng HĐND và UBND xã có trách nhiệm đăng Quyết định này trên Cổng thông tin điện tử của xã Triệu Việt Vương./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Lưu: VT, KT.

CHỦ TỊCH

Lê Hải Nam

UBND XÃ TRIỆU VIỆT VƯƠNG
PHÒNG KINH TẾ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 77 /BC- KT

Triệu Việt Vương, ngày 11 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO
Kết quả đánh giá về hồ sơ chuyển mục đích sử dụng đất

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã Triệu Việt Vương.

Qua xét hồ sơ xin chuyển mục đích sử dụng đất của ông Hoàng Quang Phúc và bà Lê Thị Yến có địa chỉ thường trú xã Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên; đang sử dụng đất tại xã Triệu Việt Vương, tỉnh Hưng Yên. Phòng Kinh tế báo cáo kết quả đánh giá về hồ sơ chuyển mục đích sử dụng đất của ông Hoàng Quang Phúc và bà Lê Thị Yến như sau:

1. Về pháp lý, nguồn gốc và quá trình sử dụng đất:

- Thửa đất ông Hoàng Quang Phúc và bà Lê Thị Yến đề nghị chuyển mục đích sử dụng đất thuộc thửa đất số 536, tờ bản đồ số 140, tỷ lệ 1/1000, Thôn An Thái, xã Triệu Việt Vương, tỉnh Hưng Yên.

- Tổng diện tích đang sử dụng: 108,7m^2 *(Một trăm linh tám phẩy bảy mét vuông)* gồm: Đất trồng cây hằng năm khác tại thửa đất số 536, tờ bản đồ số 140, tỷ lệ 1:1000 tại thôn An Thái, xã Triệu Việt Vương (xã An Vĩ cũ), tỉnh Hưng Yên; đã được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực Khoái Châu cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất *(GCNQSDĐ)* ngày 14/11/2025, số phát hành AA04580683, số vào sổ cấp GCN: CN05350.

Diện tích đề nghị chuyển mục đích sử dụng đất là 38,7m^2 *(Ba mươi tám phẩy bảy mét vuông).*

Vị trí, ranh giới thửa đất được xác định theo tờ trích lục bản đồ địa chính thửa đất số 536, tờ bản đồ địa chính số 140, tỷ lệ 1/1000, xã Triệu Việt Vương, tỉnh Hưng Yên do Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai khu vực Khoái Châu lập ngày 24 tháng 11 năm 2025 có diện tích là 108,7m^2 loại đất 70m^{2}ONT ; 38,7m^2 HNK.

- Diện tích đề nghị chuyển mục đích sử dụng đất là 38,7m^2 *(Ba mươi tám phẩy bảy mét vuông).*

- Hình thức sử dụng đất: Sử dụng chung của vợ và chồng.

- Thời hạn sử dụng: Đất trồng cây hằng năm khác (Sử dụng đến ngày 15/10/2063).

- Nguồn gốc sử dụng đất:

- Theo bản đồ 299 thửa đất được thể hiện tại thửa đất số 202; tờ bản đồ số 4; diện tích là 180m^2.

Ngày 20/3/1997 bà Trần Thị Tươi được Ủy ban nhân dân huyện Châu Giang (nay là huyện Khoái Châu) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành K285944 thửa đất số 82 tờ bản đồ số 02 với diện tích đất là **482**m^2; mục đích sử dụng: 300m^2 ONT; 144m^2 Đất TCHN; 38m^2 Đất TCHN. Thời hạn sử dụng: Lâu dài, 20 năm, lâu dài.

Theo bản đồ Vlap, thửa đất của bà Trần Thị Tươi được thể hiện tại thửa đất số 254; diện tích 369,2m^2 thuộc tờ bản đồ số 19.

Năm 2025 bà Trần Thị Tươi chuyển nhượng một phần thửa đất số 254 tờ bản đồ số 19 với diện tích 108,7m^2 cho ông Hoàng Văn Phúc.

Ngày 14/11/2025 ông Hoàng Quang Phúc và bà Lê Thị Yến được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Khu vực Khoái Châu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành AA 04580683, số vào sổ CX05350 tại thửa đất số 536, tờ bản đồ số 140 diện tích là 108,7m^2; loại đất: 70m^{2}ONT ; 38,7m^2 HNK.

- Hiện trạng sử dụng đất: sử dụng ổn định, không tranh chấp tại thời điểm kiểm tra, xác minh, phần diện tích đề nghị chuyển mục đích sử dụng đất chưa xây dựng công trình để ở, đang trồng cây hằng năm khác.

2. Sự phù hợp quy hoạch:

- Vị trí xin chuyển mục đích của ông Hoàng Quang Phúc và bà Lê Thị Yến phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt tại Quyết định số 1124/QĐ-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2025 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Khoái Châu.

- Vị trí xin chuyển mục đích của ông Hoàng Quang Phúc và bà Lê Thị Yến nằm giữa khu dân cư nông thôn, phù hợp định hướng phát triển chung của xã Triệu Việt Vương, tỉnh Hưng Yên.

3. Kết luận:

Hồ sơ xin chuyển mục đích sử dụng đất của ông Hoàng Quang Phúc và bà Lê Thị Yến đầy đủ, đạt yêu cầu. Vị trí thửa đất xin chuyển mục đích sử dụng đất của ông Hoàng Quang Phúc và bà Lê Thị Yến phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030. Đủ điều kiện cho ông Hoàng Quang Phúc và bà Lê Thị Yến chuyển mục đích sử dụng 38,7m^2 *(Ba mươi tám phẩy bảy mét vuông)* đất trồng cây hằng năm khác sang đất ở tại nông thôn *(ONT)* theo Điều 121 Luật đất đai

năm 2024. Ông Hoàng Quang Phúc và bà Lê Thị Yến phải thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định.

Trên đây là kết quả đánh giá về hồ sơ xin chuyển mục đích sử dụng đất của ông Hoàng Quang Phúc và bà Lê Thị Yến, Phòng Kinh tế báo cáo UBND xã xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: KT[Tuấn].

TRƯỞNG PHÒNG

PHÒNG KINH TẾ

Lê Thị Thanh Thủy

Mẫu số 02
Ký hiệu: C1-02/NS
Mã hiệu: 252040401A
Số: 2304041

GIẤY NỘP TIỀN VÀO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Tiền mặt ☑ Chuyển khoản ☐
Loại tiền: VNĐ ☑ USD ☐ Khác:.....

Người nộp thuế: **HOÀNG QUANG PHÚC** Mã số thuế: **033072003245**
Địa chỉ: **Xã Triệu Việt Vương**
Quận/Huyện Tỉnh, TP: **Tỉnh Hưng Yên**
Người nộp thay:
Địa chỉ:
Quận/Huyện Tỉnh, TP:
Đề nghị NHNo&PTNT Việt Nam chi nhánh: **Agribank Chi nhánh Khoái Châu Hưng Yên** Trích TK số:
Hoặc thu tiền mặt để nộp NSNN theo:
TK thu NSNN ☑ TK tạm thu ☐ TK thu hồi hoàn thuế GTGT ☐
vào tài khoản của KBNN: **Kho bạc Nhà nước Khu vực IV - Phòng Giao dịch số 1** Tỉnh, TP: **Tỉnh Hưng Yên**
Mở tại NH ủy nhiệm thu: **Agribank Chi nhánh Khoái Châu Hưng Yên**

ĐÃ THU TIỀN

Nộp theo văn bản của cơ quan có thẩm quyền:
Kiểm toán nhà nước ☐ Thanh tra tài chính ☐
Thanh tra chính phủ ☐ Cơ quan có thẩm quyền khác ☐
Tên cơ quan quản lý thu: **Xã Triệu Việt Vương - Thuế cơ sở 3 tỉnh Hưng Yên**

STT	Phần dành cho người nộp thuế ghi					Phần dành cho NH UNT/ NH Phối hợp thu/KBNN ghi		
	Số tờ khai/ Số QĐ/ Số TB/ Mã định danh HS (ID)	Kỳ thuế/ Ngày quyết định/ Ngày thông báo	Nội dung các khoản nộp NSNN	Số nguyên tệ	Số tiền VND	Mã chương	Mã NDKT (TM)	Mã DBHC
1		12/2025	Đất được nhà nước giao (LTB2510905-TK0022549)	108 166 500	108 166 500	857	1401	12223
			Tổng cộng	**108 166 500**	**108 166 500**			

Tổng số tiền ghi bằng chữ: **Một trăm linh tám triệu một trăm sáu mươi sáu nghìn năm trăm đồng./.**

PHẦN DÀNH CHO NGÂN HÀNG GHI KHI HẠCH TOÁN:
Mã CQ thu: **1140231**
Nợ TK: **101101**
Có TK: **2408203000029**

NGƯỜI NỘP TIỀN
Ngày 26 tháng 12 năm 2025
Người nộp tiền **Kế toán trưởng** **Thủ trưởng đơn vị**

Hoàng Quang Phúc

Agribank Chi nhánh Khoái Châu Hưng Yên
Ngày 26 tháng 12 năm 2025
Thủ quỹ **Kế toán** **Kế toán trưởng**
(Ghi chức danh, ký, họ tên và đóng dấu)

LÊ THỊ HIỀN

Mẫu số 02
Ký hiệu: C1-02/NS
Mã hiệu: 252040401A
Số: 2304297

GIẤY NỘP TIỀN VÀO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Tiền mặt ☑ Chuyển khoản ☐

Loại tiền: VNĐ ☑ USD ☐ Khác:.....

Người nộp thuế: **HOÀNG QUANG PHÚC** Mã số thuế: **033072003245**

Địa chỉ: **Xã Triệu Việt Vương**

Quận/Huyện Tỉnh, TP: **Tỉnh Hưng Yên**

Người nộp thay:

Địa chỉ:

Quận/Huyện Tỉnh, TP:

Đề nghị NHNo&PTNT Việt Nam chi nhánh: **Agribank Chi nhánh Khoái Châu Hưng Yên** Trích TK số:

Hoặc thu tiền mặt để nộp NSNN theo:

TK thu NSNN ☑ TK tạm thu ☐ TK thu hồi hoàn thuế GTGT ☐

vào tài khoản của KBNN: **Kho bạc Nhà nước Khu vực IV - Phòng Giao dịch số 1** Tỉnh, TP: **Tỉnh Hưng Yên**

Mở tại NH ủy nhiệm thu: **Agribank Chi nhánh Khoái Châu Hưng Yên**

Nộp theo văn bản của cơ quan có thẩm quyền:

Kiểm toán nhà nước ☐ Thanh tra tài chính

Thanh tra chính phủ ☐ Cơ quan có thẩm quyền khác

ĐÃ THU TIỀN

Tên cơ quan quản lý thu: **Xã Triệu Việt Vương - Thuế cơ sở 3 tỉnh Hưng Yên**

STT	Phần dành cho người nộp thuế ghi					Phần dành cho NH UNT/ NH Phối hợp thu/KBNN ghi		
	Số tờ khai/ Số QĐ/ Số TB/ Mã định danh HS (ID)	Kỳ thuế/ Ngày quyết định/ Ngày thông báo	Nội dung các khoản nộp NSNN	Số nguyên tệ	Số tiền VND	Mã chương	Mã NDKT (TM)	Mã DBHC
1		12/2025	Lệ phí trước bạ nhà đất (LTB2510905-TK0022548)	557 280	557 280	857	2801	12223
			Tổng cộng	**557 280**	**557 280**			

Tổng số tiền ghi bằng chữ: **Năm trăm năm mươi bảy nghìn hai trăm tám mươi đồng./.**

PHẦN DÀNH CHO NGÂN HÀNG GHI KHI HẠCH TOÁN:

Mã CQ thu: **1140231**

Nợ TK: **101101**

Có TK: **2408203000029**

NGƯỜI NỘP TIỀN

Ngày 26 tháng 12 năm 2025

Người nộp tiền **Kế toán trưởng** **Thủ trưởng đơn vị**

Hoàng Quang Phúc

Agribank Chi nhánh Khoái Châu Hưng Yên

Ngày 26 tháng 12 năm 2025

Thủ quỹ **Kế toán** **Kế toán trưởng**

(Ghi chức danh, ký, họ tên và đóng dấu)

LÊ THỊ HIỀN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT, QUYỀN SỞ HỮU TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

1. Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất:
Ông: **Hoàng Quang Phúc**, CCCD: 033072003245
Và vợ: Bà **Lê Thị Yến**, CCCD: 033178004930
2. Thông tin thửa đất:
a. Thửa đất số: **536**; tờ bản đồ số: **140**, b. Diện tích: 108,7m²,
c. Loại đất: Đất ở tại nông thôn 70,0m²; Đất trồng cây hằng năm khác 38,7m²,
d. Thời hạn sử dụng: Đất ở tại nông thôn: Lâu dài; Đất trồng cây hằng năm khác: Sử dụng đến ngày 15/10/2063,
đ. Hình thức sử dụng: Sử dụng chung của vợ và chồng,
e. Địa chỉ: Xã Triệu Việt Vương, tỉnh Hưng Yên.
3. Thông tin tài sản gắn liền với đất: -/-

Hưng Yên, ngày 19 tháng 11 năm 2025
CHI NHÁNH VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI KHU VỰC KHOÁI CHÂU
GIÁM ĐỐC

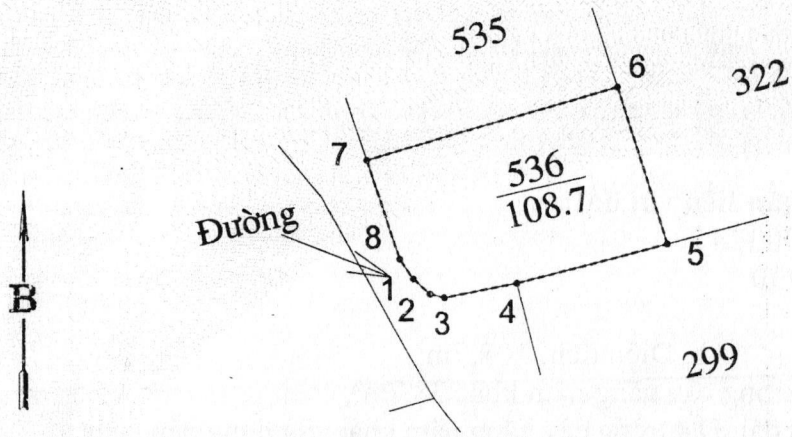
CHI NHÁNH VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI KHU VỰC KHOÁI CHÂU

Nguyễn Thị Lệ

AA 04580683

Thông tin chi tiết được thể hiện tại mã QR.

4. Sơ đồ thửa đất và tài sản gắn liền với đất.



Số hiệu điểm	Cạnh (m)
1	1,15
2	0,80
3	3,78
4	7,93
5	8,54
6	13,40
7	5,38
8	1,24
1	

5. Ghi chú: -/-

6. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền
Chuyển mục đích sử dụng 38,7m² đất trồng cây hàng năm khác theo Quyết định số 3423/QĐ-UBND ngày 12/12/2025 của UBND xã Triệu Việt Vương thành đất ở tại nông thôn; nguồn gốc sử dụng chuyển thành Giao đất có thu tiền sử dụng đất; thời hạn sử dụng lâu dài theo hồ sơ số 05350. CN1.001 Hùng	06/01/2026 VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI TỈNH HƯNG YÊN CHI NHÁNH VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI KHU VỰC KHOÁI CHÂU GIÁM ĐỐC Nguyễn Thị Lê

Số vào sổ cấp Giấy chứng nhận:.....CN 05350.....

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.

Mẫu số: 01a/TB-TSDĐ

THUẾ TỈNH HƯNG YÊN
THUẾ CƠ SỞ 3 TỈNH HƯNG YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: LTB2510905-TK0022549/TB-TCS3

Khoái Châu, ngày 22 tháng 12 năm 2025

THÔNG BÁO NỘP TIỀN
Về tiền sử dụng đất

[x] Thông báo lần đầu [ ] Thông báo điều chỉnh, bổ sung

Căn cứ Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ pháp luật về tiền sử dụng đất và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ hồ sơ và Phiếu chuyển thông tin địa chính để xác định nghĩa vụ tài chính số: 103 ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Phòng Kinh tế xã Triệu Việt Vương; số liệu xác định của Ủy ban nhân dân cấp huyện về tiền bồi thường, hỗ trợ tái định cư hoặc số tiền thuê đất, nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã được trừ vào tiền sử dụng đất phải nộp (nếu có).

Thuế cơ sở 3 tỉnh Hưng Yên xác định và thông báo tiền sử dụng đất phải nộp như sau:

I. THÔNG TIN NGƯỜI NỘP THUẾ

1. Tên người sử dụng đất: **HOÀNG QUANG PHÚC**
2. Mã số thuế: **033072003245**
3. Địa chỉ: **Thị Tứ Phùng Hưng**
4. Số điện thoại: Email:
5. Tên đại lý thuế hoặc người được uỷ quyền (nếu có):
6. Mã số thuế:
7. Địa chỉ:

II. THÔNG TIN VỀ ĐẤT

1. Thửa đất số: **536** Tờ bản đồ số: **140**
2. Địa chỉ: **., Xã Triệu Việt Vương, Tỉnh Hưng Yên**

2.1. Số nhà: Tòa nhà:
Ngõ/hẻm:
Đường/phố:
Thôn/xóm/ấp:

2.2. Phường/xã: **Xã Triệu Việt Vương**
2.3. Quận/huyện:
2.4. Tỉnh/thành phố: **Tỉnh Hưng Yên**

3. Vị trí theo Bảng giá đất:

3.1. Đường/đoạn đường/khu vực:
- Các trục đường có mặt cắt từ 3,5m đến dưới 7m/Xã An Vĩ; Đối với khu dân cư cũ

3.2. Vị trí thửa đất (1, 2, 3, 4…): **vitri_1**

4. Mục đích sử dụng đất: **Đất ở tại nông thôn**
5. Mục đích sử dụng đất trước khi chuyển mục đích: **Đất trồng cây hàng năm**
6. Nguồn gốc đất *(Nhà nước giao/chuyển từ thuê sang giao…)*: **Đất được Nhà nước giao, cho thuê**
7. Thời hạn sử dụng đất:

7.1. Ổn định lâu dài: [x]

7.2. Có thời hạn: ... năm Từ ngày .../.../... đến ngày .../.../...

7.3. Gia hạn: ... năm Từ ngày .../.../... đến ngày .../.../...

8. Thời điểm bắt đầu sử dụng đất từ ngày:

9. Diện tích thửa đất (m2): **38,7**

10. Diện tích phải nộp tiền sử dụng đất (m2): **38,7**

10.1. Đất ở (m2): **38,7**

10.1.1. Trong hạn mức giao đất ở (m2): **38,7**

10.1.2. Ngoài hạn mức giao đất ở (m2): **0**

10.2. Đất nghĩa trang, nghĩa địa (m2):

10.3. Trường hợp khác (m2):

11. Diện tích không phải nộp tiền sử dụng đất (m2):

12. Hình thức sử dụng đất:

Chuyển mục đích sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân trường hợp đất trước khi chuyển mục đích là đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất hoặc là đất nông nghiệp có nguồn gốc nhận chuyển nhượng hợp pháp của hộ gia đình, cá nhân khác đã được Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất

13. Giá đất tính tiền sử dụng đất (đồng/m2): **2.880.000**

III. TÍNH THUẾ CỦA CƠ QUAN THUẾ

1. Giá của loại đất trước khi chuyển mục đích sử dụng: **85.000**

2. Giá của loại đất sau khi chuyển mục đích sử dụng: **2.880.000**

3. Người sử dụng đất nộp tiền sử dụng đất theo mức:

3.1. Chênh lệch giữa tiền sử dụng đất của 2 loại đất khi chuyển mục đích: [x]

3.2. Bằng 50% chênh lệch giữa tiền sử dụng đất của 2 loại đất: [ ]

3.3. Bằng 20% giá đất quy định tính thu tiền sử dụng đất: [ ]

3.4. Bằng 30% giá đất quy định tính thu tiền sử dụng đất: [ ]

3.5. Bằng 40% giá đất quy định tính thu tiền sử dụng đất: [ ]

3.6. Bằng 50% giá đất quy định tính thu tiền sử dụng đất: [ ]

3.7. Bằng 60% giá đất quy định tính thu tiền sử dụng đất: [ ]

3.8. Bằng 70% giá đất quy định tính thu tiền sử dụng đất: [ ]

3.9. Bằng 100% tiền sử dụng đất: [ ]

3.10. Trường hợp khác: [ ]

4. Tổng số tiền sử dụng đất phải nộp: **108.166.500 đồng**

5. Kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và các khoản giảm trừ khác (nếu có):

5.1 Kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư hoàn trả cho ngân sách nhà nước được trừ vào tiền sử dụng đất:

5.2. Kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tự nguyện ứng trước được trừ vào tiền sử dụng đất:

5.2.1. Phân bổ được trừ:

5.2.2. Không được trừ tính vào chi phí đầu tư của dự án :

5.3. Các khoản giảm trừ khác:

6. Giảm tiền sử dụng đất (nếu có):

6.1. Lý do giảm:

6.2. Thời gian giảm:

6.3. Số tiền giảm: **0 đồng**

7. Số tiền còn phải nộp ngân sách nhà nước [(7) = (4) – (5.1) – (5.2.1) – (5.3) – (6.3)]: **108.166.500 đồng**

(Viết bằng chữ: Một trăm lẻ tám triệu một trăm sáu mươi sáu ngàn năm trăm đồng)

8. Thời hạn nộp tiền:

- Chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày ban hành Thông báo, người sử dụng đất phải nộp 50% tiền sử dụng đất.
- Chậm nhất là 90 ngày kể từ ngày ban hành Thông báo, người sử dụng đất phải nộp 50% tiền sử dụng đất còn lại theo Thông báo này.

IV. THÔNG TIN NỘP NGÂN SÁCH (Người nộp thuế, ngân hàng, kho bạc nhà nước phải ghi đầy đủ các thông tin dưới đây trên chứng từ nộp tiền khi nộp tiền vào ngân sách nhà nước)

1. Tên người nộp thuế: **HOÀNG QUANG PHÚC**
2. Mã số thuế: **033072003245**
3. Tài khoản thu ngân sách nhà nước của kho bạc nhà nước: KBNN Khu vực IV - PGD số 1 mở tại ngân hàng: Ngân hàng đã được KBNN ủy quyền
4. Tên cơ quan quản lý thu: Xã Triệu Việt Vương - Thuế cơ sở 3 tỉnh Hưng Yên, Mã cơ quan quản lý thu: 1140231
5. Tên chương: Hộ gia đình, cá nhân, Mã chương: 857
6. Tên nội dung kinh tế (Tiểu mục): Đất được nhà nước giao, Mã tiểu mục: 1401
7. Tên địa bàn hành chính: Xã Triệu Việt Vương, Mã địa bàn hành chính: 12223
8. Mã định danh hồ sơ (nếu có): LTB2510905-TK0022549

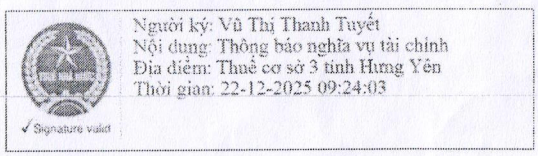
Trường hợp người nộp thuế chậm nộp tiền sử dụng đất vào ngân sách nhà nước sau thời hạn nộp theo thông báo này (trừ trường hợp được ghi nợ tiền sử dụng đất theo quy định) thì ngoài số tiền sử dụng đất phải nộp, người nộp thuế phải tự xác định số tiền chậm nộp (= số ngày chậm nộp x 0,03%/ngày); nộp đầy đủ tiền sử dụng đất phải nộp và tiền chậm nộp vào ngân sách nhà nước.

Nếu có vướng mắc, đề nghị người nộp thuế liên hệ với Thuế cơ sở 3 tỉnh Hưng Yên theo số điện thoại: 02213.911.319, địa chỉ: Đường huyện 57, xã Triệu Việt Vương, tỉnh Hưng Yên để được hướng dẫn cụ thể.

Thuế cơ sở 3 tỉnh Hưng Yên thông báo để người nộp thuế được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:
- HOÀNG QUANG PHÚC;
- Phòng Kinh tế xã Triệu Việt Vương;
- Các bộ phận liên quan;
- Lưu: VT, bộ phận ban hành TB.

KT. TRƯỞNG THUẾ CƠ SỞ
PHÓ TRƯỞNG THUẾ CƠ SỞ



Vũ Thị Thanh Tuyết

Mẫu số: 01/TB-LPTB

THUẾ TỈNH HƯNG YÊN
THUẾ CƠ SỞ 3 TỈNH HƯNG YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: LTB2510905-TK0022548/TB-TCS3

Khoái Châu, ngày 22 tháng 12 năm 2025

THÔNG BÁO NỘP TIỀN
Về lệ phí trước bạ nhà, đất

Căn cứ Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;
Căn cứ Luật Phí, lệ phí và các văn bản hướng dẫn thi hành về lệ phí trước bạ;
Căn cứ hồ sơ và Phiếu chuyển thông tin địa chính để xác định nghĩa vụ tài chính số: 103 ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Phòng Kinh tế xã Triệu Việt Vương, hoặc căn cứ hồ sơ của người nộp lệ phí trước bạ.
Thuế cơ sở 3 tỉnh Hưng Yên xác định và thông báo nộp lệ phí trước bạ nhà đất như sau:

I. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI NỘP THUẾ

1. Tên người nộp thuế: **HOÀNG QUANG PHÚC**
2. Mã số thuế: **033072003245**
3. Địa chỉ: **Thị Tứ Phùng Hưng**
4. Điện thoại: Email:
5. Tên đại lý thuế/ hoặc Tổ chức, cá nhân được ủy quyền khai thay (nếu có):
6. Mã số thuế:
7. Địa chỉ:

II. THÔNG TIN VỀ ĐẤT VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

1. Thông tin về đất

1.1. Thửa đất số: **536** Tờ bản đồ số: **140**

1.2. Địa chỉ: **., Xã Triệu Việt Vương, Tỉnh Hưng Yên**

1.2.1. Số nhà: Toà nhà:

Ngõ/hẻm:

Đường/phố:

Thôn/xóm/ấp:

1.2.2. Phường/xã: **Xã Triệu Việt Vương**

1.2.3. Quận/huyện:

1.2.4. Tỉnh/thành phố: **Tỉnh Hưng Yên**

1.3. Loại đất: **Đất ở nông thôn**

1.4. Vị trí theo Bảng giá đất:

1.4.1. Đường/đoạn đường/khu vực:

- Các trục đường có mặt cắt từ 3,5m đến dưới 7m/Xã An Vĩ; Đối với khu dân cư cũ

1.4.2. Vị trí thửa đất (1, 2, 3, 4...): **vitri_1**

1.5. Diện tích thửa đất (m2): **38,7**

1.6. Đơn giá đất tính lệ phí trước bạ (đồng/m2): **2.880.000**

2. Thông tin về nhà ở, nhà làm việc, nhà sử dụng cho mục đích khác:

2.1. Loại nhà:

Cấp nhà:

Hạng nhà:

2.2. Tỷ lệ (%) chất lượng còn lại của nhà:

2.3. Diện tích xây dựng (m2):

2.4. Diện tích sàn xây dựng (m2):

2.5. Đơn giá một mét vuông sàn nhà tính lệ phí trước bạ (đồng/m2):

III. TÍNH THUẾ CỦA CƠ QUAN THUẾ

1. Tổng giá trị nhà, đất tính lệ phí trước bạ [(1) = (1.1) + (1.2)]: **111.456.000 đồng**

1.1. Đất [(1.1 = 1.5 x 1.6)]: **111.456.000 đồng**

1.2. Nhà [(1.2 = 2.2 x 2.4 x 2.5)]:

2. Số tiền lệ phí trước bạ phải nộp: **111.456.000 x 0,5% = 557.280 đồng**

3. Miễn lệ phí trước bạ:

3.1. Lý do miễn:

3.2. Số tiền được miễn:

4. Số tiền lệ phí trước bạ còn phải nộp [(4)=(2)–(3.2)]: **557.280 đồng**

(Viết bằng chữ: Năm trăm năm mươi bảy ngàn hai trăm tám mươi đồng)

5. Thời hạn nộp tiền: Chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày ban hành Thông báo này.

IV. THÔNG TIN NỘP NGÂN SÁCH (Người nộp thuế, ngân hàng, kho bạc nhà nước phải ghi đầy đủ các thông tin dưới đây trên chứng từ nộp tiền khi nộp tiền vào ngân sách nhà nước)

1. Tên người nộp thuế: **HOÀNG QUANG PHÚC**

2. Mã số thuế: **033072003245**

3. Tài khoản thu ngân sách nhà nước của kho bạc nhà nước: KBNN Khu vực IV - PGD số 1 mở tại ngân hàng: Ngân hàng đã được KBNN ủy quyền

4. Tên cơ quan quản lý thu: Xã Triệu Việt Vương - Thuế cơ sở 3 tỉnh Hưng Yên, Mã cơ quan quản lý thu: 1140231

5. Tên chương: Hộ gia đình, cá nhân, Mã chương: 857

6. Tên nội dung kinh tế (Tiểu mục): Lệ phí trước bạ nhà đất, Mã tiểu mục: 2801

7. Tên địa bàn hành chính: Xã Triệu Việt Vương, Mã địa bàn hành chính: 12223

8. Mã định danh hồ sơ (nếu có): LTB2510905-TK0022548

Trường hợp người nộp thuế chậm nộp tiền lệ phí trước bạ vào ngân sách nhà nước sau thời hạn nộp theo thông báo này thì ngoài số tiền lệ phí trước bạ phải nộp, người nộp thuế phải tự xác định số tiền chậm nộp (= số ngày chậm nộp x 0,03%/ngày); nộp đầy đủ tiền lệ phí trước bạ phải nộp và tiền chậm nộp vào ngân sách nhà nước.

Nếu có vướng mắc, đề nghị người nộp thuế liên hệ với Thuế cơ sở 3 tỉnh Hưng Yên theo số điện thoại: 02213.911.319, địa chỉ: Đường huyện 57, xã Triệu Việt Vương, tỉnh Hưng Yên để được hướng dẫn cụ thể.

Thuế cơ sở 3 tỉnh Hưng Yên thông báo để người nộp thuế được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:
- HOÀNG QUANG PHÚC;
- Các bộ phận liên quan;
- Lưu: VT, bộ phận ban hành TB.

KT. TRƯỞNG THUẾ CƠ SỞ
PHÓ TRƯỞNG THUẾ CƠ SỞ

Người ký: Vũ Thị Thanh Tuyết
Nội dung: Thông báo nghĩa vụ tài chính
Địa điểm: Thuế cơ sở 3 tỉnh Hưng Yên
Thời gian: 22-12-2025 09:24:03
✓ Signature valid

Vũ Thị Thanh Tuyết